| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỌ XUÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 269/2023/QĐST-HNGĐ | *Thọ Xuân, ngày 02 tháng 11 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Kim N, sinh năm 1993, địa chỉ: Số H Tổ C, ấp B, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh;

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Phạm Hoàng N1, sinh ngày 22/01/2016.

Ly hôn: Anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm Hoàng N1; Chị Phạm Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Phạm Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T thống nhất không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Phạm Thị Kim N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0016342 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Phạm Thị Kim N được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tiến**